

PHẦN 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT
Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên Dự toán: Mua vật tư y tế, vật tư y tế tiêu hao năm 2025
- Tên gói thầu: Mua sắm hàng hóa

- Địa điểm thực hiện: Trung tâm Y tế Đăk Tô, địa chỉ: Khối 9, xã Đăk Tô, tỉnh Quảng Ngãi

2. Yêu cầu về kỹ thuật

a. Thông số kỹ thuật hàng hóa:

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật dưới đây để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu. Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu hàng hóa có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “tương đương” hoặc “ưu việt hơn” so với các yêu cầu dưới đây. Trường hợp hàng hóa có thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng “tương đương” hoặc “ưu việt hơn” nhà thầu phải có bảng so sánh thông số kỹ thuật kèm tài liệu kỹ thuật để chứng minh.

STT	Tên thương mại của vật tư y tế	Đặc tính kỹ thuật - Quy cách	ĐVT	Số lượng
I/ Vật tư tiêu hao Y tế theo nhóm TT 04/2017/TT-BYT				
1	Canula nhựa (Airway)	Chất liệu: Làm từ Polyethylene không độc hại. Số 00-0-1-2-3-4 Quy cách: Hộp 50 cái	Cái	10
2	Băng cá nhân	Kích thước: 19x72mm; Thành phần cấu tạo từ sợi vải co giãn chống nước; Quy cách: Hộp 100 miếng	Miếng	1.200
3	Băng cuộn gạc	Kích thước: 0,09m x 2,5m; Chất liệu: được làm từ 100% sợi cotton, gạc trắng và sạch. Kích thước: 0,09m x 2,5m.; Quy cách: Lốc 50 cuộn	Cuộn	1.000
4	Băng dính lụa 2.5cmx5m	Kích thước: 2,5cm x 5m. Vải lụa Taffeta trắng, 100% sợi cellulose acetate, số sợi 44x19,5 sợi/cm, trọng lượng 80 g/m ² . Keo Zinc oxide không dùng dung môi phủ đều, trọng lượng của khối phủ 50-60 g/m ² , lực dính 1,8-5,5 N/cm, có kiểm tra vi sinh. Quy cách: Hộp 12 cuộn	Cuộn	960
5	Băng thun 3 móc	Kích thước: 0,1mx4m. Nguyên liệu: Sợi Polyester và sợi cao su, Quy cách: 0,1m x 4m, độ giãn tối đa 8m. Quy cách: Gói 1 cuộn	Cuộn	400
6	Túi đựng nước tiểu	Đặc tính: Có dây treo, có khóa có dây, Dung lượng: 2000ml. Tiệt trùng: EO. Quy cách: Thùng 200 cái	Cái	100

STT	Tên thương mại của vật tư y tế	Đặc tính kỹ thuật - Quy cách	ĐVT	Số lượng
7	Bơm tiêm 10 ml	Chất liệu: Làm bằng nhựa PP dùng trong y tế, không có chất DEHP, kim được làm bằng thép không gỉ, sắt bén, vát 3 cạnh, không gợn, có nắp đậy. Dung tích 10ml, cỡ kim 25Gx1. Quy cách: Hộp 100 cái	Cái	50.000
8	Bơm tiêm 1ml	Chất liệu: Làm bằng nhựa PP dùng trong y tế, không có chất DEHP, kim được làm bằng thép không gỉ, sắt bén, vát 3 cạnh, không gợn, có nắp đậy. Dung tích 1ml, cỡ kim 26Gx1/2". Quy cách: Hộp 100 cái	Cái	200
9	Bơm tiêm 20 ml	Chất liệu: Làm bằng nhựa PP dùng trong y tế, không có chất DEHP, kim được làm bằng thép không gỉ, sắt bén, vát 3 cạnh, không gợn, có nắp đậy. Dung tích 20ml, cỡ kim 23Gx1. Quy cách: Hộp 50 cái	Cái	200
10	Bơm tiêm 5 ml	Chất liệu: Làm bằng nhựa PP dùng trong y tế, không có chất DEHP, kim được làm bằng thép không gỉ, sắt bén, vát 3 cạnh, không gợn, có nắp đậy. Dung tích 5ml, cỡ kim 25Gx1. Quy cách: Hộp 100 cái	Cái	50.000
11	Bơm kim tiêm 50 ml Tiêm	Bơm tiêm nhựa vô trùng sử dụng một lần 50ml, làm bằng nguyên liệu nhựa PP dùng trong y tế, đốc xi lanh to lắp vừa dây cho ăn, Pittong có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng. Sản phẩm đóng gói trong túi riêng đảm bảo vô trùng, không có độc tố DEHP và chất gây sốt. Tiệt trùng bằng khí E.O. Quy cách: Hộp 25 cái	Cái	200
12	Bơm kim tiêm 50 ml cho ăn	Bơm tiêm nhựa vô trùng sử dụng một lần 50ml, làm bằng nguyên liệu nhựa PP dùng trong y tế, đốc xi lanh to lắp vừa dây cho ăn, Pittong có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng. Sản phẩm đóng gói trong túi riêng đảm bảo vô trùng, không có độc tố DEHP và chất gây sốt. Tiệt trùng bằng khí E.O	Cái	50
13	Bơm kim tiêm 3 ml	Nguyên liệu nhựa PP (Polypropylene) dùng trong y tế. Nhẫn bóng, không cong vênh, không có ba vía, vạch chia dung tích rõ nét. Đầu kim sắc nhọn, cỡ kim 23Gx1", 25Gx1", 25Gx5/8". Kim làm bằng thép không gỉ, kim sắc nhọn, không gợn, vát 3 cạnh, có nắp đậy. Pittong có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng. Không chứa độc tố DEHP và chất gây sốt. Đóng gói đảm bảo vô trùng, tiệt trùng bằng khí E.O. Quy cách: Hộp 100 cái	Cái	500
14	Bông thấm nước	Bông y tế làm từ bông xơ tự nhiên 100%	Kg	180

STT	Tên thương mại của vật tư y tế	Đặc tính kỹ thuật - Quy cách	ĐVT	Số lượng
	1kg	cotton và được chế từ lông của hạt cây Bông, đã loại mỡ, tẩy trắng và làm tơi, hút nước tốt. Quy cách: Thùng 12 Kg		
15	Bột bó nhỏ	Bột bó 4 in TQ. Kích thước: 10cm x 4.5m. Nguyên liệu: Bông với thạch cao. Quy cách: Thùng 72 cuộn	Cuộn	300
16	Bột bó lớn	Kích thước: 6 inch 15cm x 4,5m. Nguyên liệu: Bông với thạch cao. Quy cách: Thùng 60 cuộn	Cuộn	300
17	Chỉ Chromic 2/0 kim cắt	Chỉ tan chậm tự nhiên Trustigut (C) (Chromic Catgut) số 2/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 24 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat. Chỉ làm từ collagen tinh khiết từ thanh mạc ruột bò, sợi chắc, mềm dễ uốn. Đạt tiêu chuẩn ISO. Quy cách: Hộp 24 sợi	Sợi	240
18	Chỉ Carelon 2/0 kim cắt	Chỉ không tan tổng hợp Carelon (Nylon) số 2/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 24 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde. Đạt tiêu chuẩn ISO. Quy cách: Hộp 24 sợi	Sợi	360
19	Chỉ Carelon 3/0 kim cắt	Chỉ không tan tổng hợp Carelon (Nylon) số 3/0b, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 26 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde. Đạt tiêu chuẩn ISO. Quy cách: Hộp 24 sợi	Sợi	360
20	Chỉ Carelon 4/0 kim cắt	Chỉ không tan tổng hợp Carelon (Nylon) số 4/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 16 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde. Đạt tiêu chuẩn ISO. Quy cách: Hộp 24 sợi	Sợi	360
21	Chỉ Caresorb số 2/0 kim tròn	Chỉ tan tổng hợp đa sợi số (Polyglactin 910) 2/0, dài 75cm, kim tròn, dài 26mm, 1/2C. Quy cách: Hộp 12 sợi Được cấu thành từ một copolymer có thành phần gồm 90% glycolide và 10% Lactide. Được phủ Polyglactin 370 và Calcium stearate (1-5% tùy cỡ chỉ) giúp tăng độ trơn và chống sờn chỉ Chỉ được nhuộm màu tím (FDA D&C Violet No. 2 - CI 60725) hoặc không nhuộm (Undyed) Lực căng khi nút thắt cao, vượt yêu cầu Dược Điển Mỹ (USP). Kim thép không gỉ series 300 phủ silicon. Chứng nhận FDA. Quy cách: Hộp 12 sợi	Sợi	48
22	Chỉ Caresorb số 1/0 kim tròn	Chỉ tan tổng hợp đa sợi (Polyglactin 910) số 1, dài 90 cm, kim tròn 1/2c, dài 40 mm. Quy cách: Hộp 12 sợi. Được cấu thành từ	Sợi	12

STT	Tên thương mại của vật tư y tế	Đặc tính kỹ thuật - Quy cách	ĐVT	Số lượng
		một copolymer có thành phần gồm 90% glycolide và 10% Lactide. Được phủ Polyglactin 370 và Calcium stearate (1-5% tùy cỡ chỉ) giúp tăng độ trơn và chống sờn chỉ Chỉ được nhuộm màu tím (FDA D&C Violet No. 2 - CI 60725) hoặc không nhuộm (Undyed) Lực căng khi nút thắt cao, vượt yêu cầu Dược Điển Mỹ (USP). Kim thép không gỉ series 300 phủ silicon. Chứng nhận FDA. Quy cách: Hộp 12 sợi		
23	Chỉ Trustugut 4/0 không kim	Chỉ Trustigut 4/0 không kim. Chỉ tan chậm tự nhiên Trustigut (C) (Chromic Catgut) số 4/0, không kim, dài 150 cm.	Sợi	600
24	Dây 3 chạc có dây	Kích thước: Dây dài 25 cm. Bao gồm một khóa ba chia gắn với phần dây mở rộng. Thân ống được làm bằng chất liệu nhựa y tế trong suốt, dễ dàng theo dõi dòng chảy dịch truyền. Quy cách: Hộp 50 cái	Cái	100
25	Bộ dây truyền dịch MPV sử dụng một lần kim cánh bướm	Van khoá điều chỉnh, kim sản xuất từ hạt nhựa ABS nguyên sinh. Van thoát khí có thiết kế màng lọc vô khuẩn. Buồng nhỏ giọt có màng lọc dịch, thể tích ≥ 14 ml, có màng lọc dịch. Có bầu cao su tiếp thuốc. Độ dài dây truyền ≥ 1700 mm. Dây truyền dịch kèm cánh bướm 22Gx3/4. Quy cách: Túi 1 bộ	Bộ	4.000
26	Dây hút nhót có khóa các số 6-18	Dây hút nhót có khóa. Chất liệu: Làm từ nhựa PVC không độc hại, không gây kích ứng da. Đầu ống được mở ra với hai mắt bên. Kiểu có sẵn: loại đầu nối đơn giản. Gồm các số từ 6 đến 18. Quy cách: Hộp 50 cái	Cái	100
27	Dây thở oxy người lớn 2 nhánh người lớn	Nguyên liệu nhựa y tế, bề mặt mềm mại và mịn màng không có cạnh sắc nét. Tốc độ dòng chảy cho các ống khoảng 0,5-4 lít. Đóng gói riêng biệt, tiệt trùng. Size M, L. Quy cách: Thùng 100 cái	Sợi	300
28	Dây thở oxy trẻ sơ sinh 2 nhánh	Nguyên liệu nhựa y tế, bề mặt mềm mại và mịn màng không có cạnh sắc nét. Tốc độ dòng chảy cho các ống khoảng 0,5-4 lít. Đóng gói riêng biệt, tiệt trùng. Size XS. Quy cách: Thùng 100 cái	Sợi	200
29	Dây nối bơm tiêm điện	- Mềm dẻo, trong suốt, chống xoắn; - Thể tích mỗi dịch 1ml; Đường kính trong: 0.9 mm. Đường kính ngoài: 1.9mm; - Tốc độ 0.9ml/m : áp lực 2 bar; - Đầu nối Luer Lock, có khóa dừng; Chất liệu PVC, Không có	Sợi	100

STT	Tên thương mại của vật tư y tế	Đặc tính kỹ thuật - Quy cách	ĐVT	Số lượng
		chất phụ gia DEHP , thay thế bằng DEHT an toàn; - Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016; - Chứng nhận EC		
30	Đè lưỡi gỗ tiệt trùng	Chất liệu: Chế tạo từ gỗ thông tươi.Được tiệt trùng thớ mịn, đồng nhất, không công vênh. Gỗ được hấp chín trước khi đưa vào sản xuất và sấy khô, đánh bóng khi ra thành phẩm nên đạt độ cứng, độ nhẵn cao. Quy cách: Hộp 100 cái	Cái	10.000
31	Điện cực tim	Miếng dán điện cực tim. Bề mặt kết dính rất chặt chẽ, độ bám dính thích hợp cho da.Tính dẫn truyền cao. Quy cách: Bì 50 cái	Cái	200
32	Gạc phẫu thuật ổ bụng CQTT 30cm x 40cm x 6 lớp (đã tiệt trùng)	Chất liệu: Được dệt từ sợi cotton 100%, thành phần chủ yếu của sợi căn quang là Polyvinylchloride. Kích thước: 30 x 40 x 6 lớp. Quy cách: Gói 5 miếng	Miếng	300
33	Gạc vô khuẩn 5cmx6.5cmx12 lớp	Chất liệu: Được dệt từ sợi cotton 100%, Kích thước: 5cm x 6.5cm x 12 lớp. Quy cách: Gói 10 miếng	Miếng	50.000
34	Gạc Vaseline	Thành phần: Gạc hút nước được dệt từ sợi bông 100% cotton, Gạc Vaseline thuộc được dụng được tẩm vào từng lớp gạc. Kích thước: 65mm*190mm. Quy cách: Gói 10 miếng	Miếng	300
35	Găng tay sản khoa dài đến khuỷu tay	Găng sản khoa đã tiệt trùng dài 500 mm sản xuất từ latex cao su thiên nhiên phủ bột chống dính, sử dụng một lần. Găng đạt tiêu chuẩn TCVN 6343-1:2007. Số 7; 7,5 dài 50 cm. Quy cách: Hộp 40 đôi, Thùng 320 đôi	Đôi	100
36	Găng tay phẫu thuật các số	Chất liệu: Găng phẫu thuật tiệt trùng được sản xuất từ cao su thiên nhiên ,có bột chống dính Mủ kem latex, ly tâm tự nhiên, được tiệt trùng bằng khí EO. Bao gồm các số 6.5, 7, 7.5. Quy cách: Thùng 400 đôi	Đôi	5.000
37	Găng tay trần	Chiều dài: 240mm min; hàm lượng bột: 10mg/dm ² ; Hàm lượng protein: 00µg/dm ² Sức kéo: Trước lão hóa: 6N min. Sau lão hóa: 6N min. Bao gồm các Size S, M, XL. Quy cách: Thùng 500 đôi	Đôi	40.000
38	Kim châm cứu các số	Kích thước: Số 0,3x25 mm 0,3x40 mm. Kim châm cứu vô trùng loại dùng 1 lần.Kim đốc thép y tế không gỉ, dẫn điện tốt.Đường kính: 0.16-0.45(mm), Chiều dài: L: 13-75(mm). Hộp 100 cái	Cái	70.000
39	Kim chọc máu	Lancet tay TQ: • Được sản xuất từ thép Carbon, đầu mũi kim được vát nhọn với	Cái	800

STT	Tên thương mại của vật tư y tế	Đặc tính kỹ thuật - Quy cách	ĐVT	Số lượng
		công nghệ sản xuất hiện đại. • Tiết trùng từng cây. Quy cách: Hộp 200 cái		
40	Kim luân ven số 22	- Có đầu bảo vệ bằng kim loại dạng lò xo gồm 2 cánh tay đòn bắt chéo nhau; - Đầu kim 3 mặt vát. Tạo độ bền tối đa; - Catheter nhựa Có 4 đường cảm quang ngầm. vật liệu FEP-Teflon. - Màn kị nước chống máu tràn ra khi thiết lập đường truyền; - Kim luân có cánh, có cửa, tốc độ chảy 36ml/phút, Tốc độ chảy 2160 ml/giờ; - Đường kính và độ dài catheter: 0.9mm x 25mm; - Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016; - Chứng nhận EC; - ISO 105555; - Bằng sáng chế : 1-0016123 (Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam)	Cái	2.000
41	Kim luân ven số 24	- Có đầu bảo vệ bằng kim loại dạng lò xo gồm 2 cánh tay đòn bắt chéo nhau; - Catheter nhựa Có 4 đường cảm quang ngầm. vật liệu FEP-Teflon; - Màn kị nước chống máu tràn ra khi thiết lập đường truyền; - Kim luân có cánh, không cửa, tốc độ chảy 22ml/phút, Tốc độ chảy 1320 ml/giờ; - Đường kính và độ dài catheter: 0.7mm x 19mm; - Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016; - Chứng nhận EC; - ISO 10555-5; - Bằng sáng chế : 1-0016123 (Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam); - Chứng nhận 510k của FDA	Cái	3.000
42	Kim tiêm số 18	Cỡ kim 18Gx1 1/2. Được khử trùng bằng khí E.O và Vô trùng, không độc, không gây sốt sử dụng trong tiêm, chích, lấy máu, pha thuốc. Quy cách: Hộp 100 cái	Cái	25.000
43	Lưỡi dao mổ các số	Chất liệu: Được làm từ thép carbo, với công nghệ sản xuất hiện đại, được tiệt trùng và đóng gói riêng biệt; Quy cách: Hộp 100 cái	Cái	200
44	Ống đặt nội khí quản các số có bóng	Ống đặt nội khí quản có bóng. Sản xuất từ nhựa PVC không độc hại, trong suốt mềm mại. Số từ 3.5 đến 8. Quy cách: Hộp 10 cái	Cái	30
45	Sonde dạ dày có nắp các số	Làm từ nhựa PVC không độc hại, không gây kích ứng. Số từ 6 đến 20. Quy cách: Hộp 100 cái	Sợi	100
46	Sonde Foley 2 nhánh các số	Chất liệu: Làm từ cao su tự nhiên, được phủ một lớp Silicone, có van nhựa. Số 12; 14; 16; 18; 20; 22. Quy cách: Hộp 100 cái	Sợi	200
47	Sonde hậu môn các số	Số 14; 16; 18; 20; 22, 24, 26; 28; 30 . Quy cách: Hộp 100 cái	Sợi	5
48	Sonde Nelaton các	Chất liệu: Làm từ cao su tự nhiên, được	Sợi	50

STT	Tên thương mại của vật tư y tế	Đặc tính kỹ thuật - Quy cách	ĐVT	Số lượng
	số	phủ một lớp Silicone, có van nhựa. Số 6 đến 18. Quy cách: Hộp 100 cái		
49	Đầu col vàng 20200 µl có khóa và không khóa	Chất liệu: Nhựa PP chuyên dụng cho ngành y tế, thích hợp với các loại Micropipette. 20-200 µl có khóa. Quy cách: Túi 1000 cái	Cái	1.000
50	Đầu col xanh 2002000 µl	Chất liệu: Nhựa PP chuyên dụng cho ngành y tế, thích hợp với các loại Micropipette. 200-1000 µl. Quy cách: Túi 500 cái	Cái	1.000
51	Bóng đèn hồng ngoại	Bóng đèn hồng ngoại Phổ ánh sáng hồng ngoại cao, tiết kiệm năng lượng. Công suất 220V/50Hz-250W. Quy cách: Hộp 1 cái	Cái	10
52	Băng dính chịu nhiệt	Băng chỉ thị tiếp xúc cho gói dụng cụ tiệt khuẩn bằng hơi nước. Kích thước: 12,5mm x 50m. Quy cách: Gói 1 cuộn	Cuộn	5
53	Phim X-quang khô laser SD-Q (20 x 25cm)	Phim khô y tế SD-Q2 8x10 inch (20x25 cm). Phim khô laser cỡ 8x10 inch tương thích máy in phim khô laser Konica. Phim khô được xử lý nhiệt. Thành phần chính gồm: Polyethylene terephthalate: 85-95%, polyme: 1-10%, bạc hữu cơ: 1-10%, gelatine: 1-10%, phụ gia: 0.1-15%, bạc halogenua: 0.05-1%. Quy cách: Hộp 125 tấm	Tấm	4.000
54	Kim tiêm số 23	Cỡ kim 23Gx1 1/2 . Được khử trùng bằng khí E.O và Vô trùng, không độc, không gây sốt sử dụng trong tiêm, chích, lấy máu, pha thuốc . Quy cách: Hộp 100 cái	Cái	1.800
55	Kim chọc dò tủy sống số 27G	Đầu kim Quinke 3 mặt vát dài 3 1/2" G27, sắc bén. Chuôi kim trong suốt, có phản quang, giúp phát hiện nhanh dịch não tủy chảy ra. Hộp 25 cái	Cái	50
56	Đinh Kischner 1.2, 1.4, 1.6	Đinh kischner các số dài 300mm. Chất liệu: Thép không gỉ. Quy cách: Gói 10 cái	Cái	10
57	Nẹp xương đòn trái 7 lỗ	Nẹp xương đòn trái 7 lỗ kích thước 3 X 10MM X 7 lỗ, hình chữ S. Chất liệu: Thép không gỉ. Quy cách: Gói 1 cái	Cái	10
58	Nẹp xương đòn phải 7 lỗ	Nẹp xương đòn phải 7 lỗ kích thước 3 X 10MM X 7 lỗ, hình chữ S. Chất liệu: Thép không gỉ. Quy cách: Gói 1 cái	Cái	10
59	Nẹp lồng máng 7 lỗ	Nẹp lồng máng 7 lỗ kích thước: 2 X 10MM X 7 lỗ, thẳng , lồng máng 1/3 đường kính. Chất liệu: Thép không gỉ. Quy cách: Gói 1 cái	Cái	10
60	Nẹp bản nhỏ	Nẹp bản nhỏ 6 lỗ, 7 lỗ, 8 lỗ. Chất liệu: Thép không gỉ. Quy cách: Gói 1 cái	Cái	10

STT	Tên thương mại của vật tư y tế	Đặc tính kỹ thuật - Quy cách	ĐVT	Số lượng
61	Nẹp bản hẹp	Nẹp bản hẹp 6 lỗ, 7 lỗ, 8 lỗ. Chất liệu: Thép không gỉ. Quy cách: Gói 1 cái	Cái	10
62	Nẹp bản rộng	Nẹp bản rộng 7, 8, 9, 10 lỗ. Chất liệu: Thép không gỉ. Quy cách: Gói 1 cái	Cái	10
63	Nẹp mắc xích 7 lỗ	Nẹp mắc xích 6, 7, 8 lỗ. Chất liệu: Thép không gỉ. Quy cách: Gói 1 cái	Cái	10
64	Chỉ thép	Kích thước: 0.5*5m. Quy cách: Gói 1 cuộn	Cuộn	10
65	Vít xương cứng 3.5	Kích thước 3.5* 16 , 18, 20...36. 38.40MM . Chất liệu: Thép không gỉ. Quy cách: Gói 10 cái	Cái	10
66	Vít xương cứng 4.5	Kích thước 4.5* 20 , 22 , 24 ...48 , 50MM . Chất liệu: Thép không gỉ. Quy cách: Gói 10 cái	Cái	10
67	Mũi khoan 2.7	Mũi khoan 2.7 X 150MM . Chất liệu: Thép không gỉ. Quy cách: Gói 10 cái	Cái	10
68	Mũi khoan 3.5	Mũi khoan 3.5 X 200MM. Chất liệu: Thép không gỉ. Quy cách: Gói 10 cái	Cái	10
69	Nẹp cổ cứng các số	Nẹp cổ cứng. Chất liệu 2 mảnh mút EVA, khóa Velcro, hệ thống dán xé ngoại nhập. Quy cách: Bì 1 cái	Cái	20
70	Bông cuộn bó bột.	Cuộn bông lót bó bột bông mỡ cuộn 0.1x2m bông mỡ cuộn dùng để lót khi bó bột gãy xương tay, chân được làm từ 100% bông tự nhiên, đã được loại bỏ tạp chất.Sản xuất theo tiêu chuẩn Dược Điển Việt Nam.Kết cấu mịn màng và mềm mại.Không thấm nước.Bông không thấm nước được sử dụng rộng rãi trong các bệnh viện, trung tâm y tế và phòng khám.được sử dụng để làm lớp đệm khi băng bột tay, chân bị gãy.Quy cách: Bịch 6 cuộn	Cuộn	400
71	Rọ treo tay bó bột	Rọ may treo ngón tay. CẤU TẠO: Các sợi mây được làm thủ công phù hợp với kích cỡ từng ngón tay để tránh gây đau cho các đầu ngón tay trong quá trình nắn chỉnh xương. Quy cách 1 bộ 5 ngón	Cái	20
72	Băng cuộn co giãn không đàn dẹt	Vải không dệt, kích thước 15 x 10 cm, Hộp 1 cuộn, Cuộn dán vết thương sau mổ	Cuộn	10
II/ Vật tư, hóa chất thông dụng				
1	Khẩu trang y tế 3 lớp tiệt trùng	Khẩu trang y tế 3 lớp (vải không dệt, tiệt trùng). Nguyên liệu: mặt ngoài là vải không dệt Olefin hoặc Polypropylen, độ dày của vải: 25gram/m2, không thấm nước; mặt trong là vải không dệt Olefin hoặc Polypropylen, độ dày của vải: 35gram/m2, không thấm nước; lớp giữa là vải lọc	Cái	30.000

STT	Tên thương mại của vật tư y tế	Đặc tính kỹ thuật - Quy cách	ĐVT	Số lượng
		(Olefin hoặc Polypropylen) hoặc vải SMS, độ dày của vải: 20gram/m ² , không thấm nước ; Quy cách: 9,5cm x 17,5cm, 3 lớp, có gọng. Màu sắc: xanh dương/ xanh ngọc/ trắng. Loại: không tiết trùng. Quy cách: Bịch 50 cái		
2	Mũ giấy con sâu	Nón phẫu thuật nữ. Làm từ vải không dệt và sợi thun chất lượng cao. Quy cách: Bì 50 Cái	Cái	300
3	Dây ga rô	Chất liệu: Thun Cotton có gai dán. Thun bản dệt, dài 250 mm. Có gai dính và móc gài nhựa. Quy cách: Gói 10 cái	Cái	100
4	Tạp dề y tế	Nguyên liệu: sản phẩm được làm bằng nhựa Polyethylene (hoặc hợp chất tương tự); Quy cách: 80cm x 120cm. Loại: không tiết trùng. Quy cách: Gói 1 cái, Thùng 500 cái	Cái	100
5	Cốc đựng bệnh phẩm	Lọ nhựa đựng mẫu PS 55ml HTM nắp đỏ, có nhãn. Nguyên liệu: nhựa PP ; Màu sắc: trắng trong; Kích thước: Ø60mm x 35mm; Sử dụng: đựng đờm, nước tiểu của bệnh nhân. Quy cách: Bì 100 cái	Cái	1.500
6	Ống nghiệm EDTA	Ống nhựa nắp màu xanh dương, K2 2ml, mous thấp. Ống nghiệm nhựa PP, kích thước Ø13 x 75 (mm) hoặc Ø12 x 75 (mm), nắp nhựa màu xanh dương. Dung tích: 2ml. Quy cách: Hộp 100 Cái	Cái	5.000
7	Ống nghiệm Heparin	Đặc tính: Ống nghiệm nhựa PP, kích thước Ø13 x 75 (mm) hoặc Ø12 x 75 (mm), dung tích tối đa 6 ml, Bên trong chứa chất kháng đông Lithium Heparin, có vạch chỉ thể tích trên nhãn ống. Quy cách: Hộp 100 Cái	Cái	3.000
8	Ống nghiệm nhựa có nắp 5ml	Ống nghiệm nhựa 5ml nắp trắng, không nhãn. Kích thước Ø13 x 75 (mm) hoặc Ø12 x 75 (mm), nhựa PS trắng trong, nắp trắng, không nhãn. Dung tích: 5ml. Quy Cách: Bịch 500 cái	Cái	1.000
9	La men	Tất cả các lammen được làm bằng chất liệu đặc biệt của Hydrolytical mà không có bất kỳ sai sót, mặt cắt chính xác. Kích thước: 22mm x 22mm. Quy cách: Hộp 100 cái	Cái	100
10	Lam kính 7105	Lam kính xét nghiệm 7105: • Độ dày: 1.0 - 1.2mm. • Kích thước: 25.4 x 76.2mm (1" x 3") • Vật liệu cấu	Hộp	2

STT	Tên thương mại của vật tư y tế	Đặc tính kỹ thuật - Quy cách	ĐVT	Số lượng
		thành: kính. Phân loại: Nhám. Quy cách: Hộp 72 cái		
11	Lam kính 7102	Lam kính xét nghiệm 7102: • Độ dày: 1.0 - 1.2mm. • Kích thước: 25.4 x 76.2mm (1" x 3") • Vật liệu cấu thành: kính. Quy cách: Hộp 72 cái	Hộp	1
12	Giấy đo ECG	Kích thước: 80cmx20m. Được ứng dụng nhiều trong các bệnh viện và phòng khám y tế. Là một thương hiệu đáng tin cậy với sự hiện diện trên toàn cầu. Khả năng in ấn chất lượng cao, dính mực tốt, đảm bảo bản in sinh động và sắc nét. Quy cách: Hộp 10 cuộn	Cuộn	70
13	Giấy in nhiệt 50mm*20m	Giấy in cho máy monitor, sinh hóa; Kích thước 50mmx20m. Quy cách: Hộp 10 cuộn, Gói 4 cuộn	Cuộn	40
14	Giấy in nhiệt 58mm*30m	Giấy in cho máy sinh hóa, huyết học. Kích thước 58x30m. mặt giấy cảm nhiệt, được phủ một lớp mực trên bề mặt giấy. Cuộn giấy in nhiệt K58 được làm từ giấy nhiệt chất lượng cao với lớp phủ nhiệt nhạy mang lại bản in rõ ràng, dễ đọc. Quy cách: Hộp 10 cuộn, Gói 4 cuộn	Cuộn	10
15	Nhiệt kế thủy ngân 42 độ	Chất liệu: thủy tinh, đựng trong. hộp nhựa Có thanh và vạch chia rõ ràng Dải đo 35-42 độ C. Quy cách đóng gói: Hộp/12 cái	Cái	48
16	Huyết áp trẻ em	Tên TM: Máy đo huyết áp kế. Đồng hồ chuẩn có vạch chia từ 20 ~300mmHg, Độ chính xác ± 3 mmHg, Hệ thống ống dẫn khí, quả bóp bằng chất liệu cao su chống oxy hoá có độ bền cao. Quy cách: Hộp 1 Bộ	Bộ	10
17	Huyết áp kế người lớn (Cơ)	Tên TM: Máy đo huyết áp kế. Đồng hồ chuẩn có vạch chia từ 20 ~300mmHg, Độ chính xác ± 3 mmHg, Hệ thống ống dẫn khí, quả bóp bằng chất liệu cao su chống oxy hoá có độ bền cao. Quy cách: Hộp 1 Bộ	Bộ	40
18	Kẹp rốn tiệt trùng	Kích thước: 5cm. Chất liệu: ABS, PE, PP. Công dụng: dùng để kẹp dây rốn trẻ sơ sinh. Quy Cách: Hộp 100 cái	Cái	200
19	Nước Cắt	Nước cất, hay còn gọi là nước tinh khiết, là chất lỏng không màu, không mùi đạt độ tinh khiết. Quy cách: Can 30 lít	Lít	20
20	Nep vải căng tay trái	Chất liệu: Vải dệt kim, vải có lỗ thoáng khí, vải cào lông. Băng nhám dính (khóa)	Cái	50

STT	Tên thương mại của vật tư y tế	Đặc tính kỹ thuật - Quy cách	ĐVT	Số lượng
		Velcro), nẹp hợp kim nhôm. Quy Cách: Gói 1 cái. Bao gồm các số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9		
21	Nẹp vải căng tay phải	Chất liệu: Vải dệt kim, vải có lỗ thoáng khí, vải cao lông. Băng nhám dính (khóa Velcro), nẹp hợp kim nhôm. Quy Cách: Gói 1 cái. Bao gồm các số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9	Cái	50
22	Nẹp vải căng chân ngắn Trái	Chất liệu: Vải dệt kim, dây đai. Khóa Velcro, nẹp hợp kim nhôm. Bao gồm các số 1, 2, 3, 4. . Quy cách: Gói 1	Cái	50
23	Nẹp vải căng chân ngắn Phải	Chất liệu: Vải dệt kim, dây đai. Khóa Velcro, nẹp hợp kim nhôm. Bao gồm các số 1, 2, 3, 4. . Quy cách: Gói 1	Cái	50
24	Nẹp chống xoay dài các số	Chất liệu: Vải dệt kim, dây đai. Khóa Velcro, nẹp hợp kim nhôm. Bao gồm các số 1, 2, 3. Quy cách: Gói 1	Cái	50
25	Nẹp đùi dài Zimmer cố định chân các số	Chất liệu: Vải dệt kim, dây đai. Thanh định vị bằng nhôm có thể uốn cong theo chiều cong sinh lý của căng chân. Hệ thống dán xé (khóa Velcro). Bao gồm các số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9. Quy cách: Gói 1	Cái	50
26	Nẹp nhôm ISELIN 25cm	Chất liệu: Hợp kim nhôm, Mút xốp mềm. Chiều dài: 25cm. Chiều rộng 1.5cm. Cố định khớp ngón tay, ngón tay ở vị trí chức năng khi bị chấn thương, tăng khả năng điều trị và bảo vệ ngón tay khỏi những thương tổn có thể xảy ra. Quy cách: Gói 1 cái	Cái	50
27	Đai xương đòn các số	Chất liệu: Vải cotton, mút xốp. Khóa Velcro. Bao gồm các số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10	Cái	20
28	Đai cột sống các số	Chất liệu: Vải mút dệt kim, dây đai, dây thun, Thanh định vị bằng nhôm loại lớn (2.5cm) có thể uốn cong theo chiều cong sinh lý của cột sống. Hệ thống dán xé (khóa Velcro). Bao gồm các số 5, 6, 7, 8, 9, 10	Cái	5
29	Điều ngải, nhang ngải cứu	Loại nhang cháy lâu, không rơi tàn. Qui cách: gói 10 điều	Điều	200
30	Gel siêu âm	Phân loại: Gel màu xanh. Quy cách: Can 5 Lít	Can	15
31	Chloramin B 25%	Sodiumbenzensulfocloramide, hàm lượng Chlor hoạt tính $\geq 25\%$. Quy cách: Thùng 25kg	Kg	100
32	Dung dịch Cidex OPA	Thành phần: Ortho-phthalaldehyde 0,55% Diệt khuẩn nhanh. Sử dụng để ngâm khử	Can	3

STT	Tên thương mại của vật tư y tế	Đặc tính kỹ thuật - Quy cách	ĐVT	Số lượng
		khuẩn dụng cụ nội soi, thời gian khử khuẩn 5 phút, tái sử dụng 14 ngày, có que thử kèm theo. Quy cách: Can 5 lít		
33	Cồn 96 độ	Cồn y tế, hay còn gọi là cồn Ethanol. Chuyên dụng trong y tế dùng sát khuẩn dụng cụ y khoa, vết thương, làm nước rửa tay khô, vệ sinh môi trường, khử trùng cao. Quy cách: Can 30 lít	Lít	300
34	Tinh dầu sả	Tinh dầu sả đậm đặc là loại tinh dầu được chiết xuất từ cây sả. Quy cách: Chai 1 lít	Lít	10

3. Tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa:

- Tên nhà sản xuất;
- Xuất xứ, nước sản xuất.
- Đầy đủ ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm theo qui định hiện hành.

a) Đối với vật tư, hóa chất sản xuất trong nước

Có giấy chứng nhận đăng ký lưu hành sản phẩm của Bộ Y tế cho phép đăng ký lưu hành sản phẩm vật tư y tế còn hiệu lực đến thời điểm đóng thầu hoặc có văn bản xác nhận TCVN hoặc TCCS của cơ quan có thẩm quyền còn hiệu lực đến thời điểm đóng thầu;

b) Đối với vật tư, hóa chất nhập khẩu, nhà thầu phải cung cấp một trong các tài liệu sau:

- Có số đăng ký lưu hành sản phẩm tại Việt Nam còn hiệu lực hoặc số giấy phép nhập khẩu do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng quốc tế ISO 13485 hoặc ISO 9001 của hãng tại nước sản xuất, hợp lệ còn hiệu lực đến thời điểm đóng thầu. Bản sao có ký tên, đóng dấu của nhà thầu và bản dịch tiếng Việt.

- Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS - Certificate of Free Sale) tại nước sản xuất hoặc Chứng nhận cho phép lưu hành của tổ chức FDA-Mỹ hoặc Chứng chỉ đạt tiêu chuẩn chất lượng Châu Âu (CE Mark Certificate) tất cả các tài liệu này phải hợp lệ và thời hạn còn hiệu lực đến thời điểm đóng thầu. Bản sao có ký tên, đóng dấu của nhà thầu và bản dịch tiếng Việt.